

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ THẨM PHÁN TỪ THỰC TIỄN TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH THANH HÓA

La Thị Quế¹

TÓM TẮT

Nâng cao chất lượng đội ngũ thẩm phán được xem là yêu cầu quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả cho hoạt động xét xử bởi lẽ xét cho đến cùng chất lượng của hoạt động xét xử và uy tín của Tòa án là do cán bộ Tòa án mà nhất là đội ngũ thẩm phán quyết định. Bài viết dưới đây làm rõ thực trạng năng lực đội ngũ thẩm phán trên cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn hoạt động của đội ngũ thẩm phán tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Từ thực tế đó tác giả trong bài viết sẽ đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực đội ngũ thẩm phán tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Qua đó cho thấy, năng lực đội ngũ thẩm phán ở các Tòa án trong giai đoạn hiện nay là rất quan trọng, cần thiết nhằm đáp ứng công cuộc cải cách tư pháp hiện nay.

Từ khóa: *Năng lực, Thẩm phán, Tòa án tỉnh Thanh Hóa.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 02/06/2005 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 49-NQ/TW đề cập về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trong đó xác định và làm rõ Tòa án (TA) sẽ có vị trí trọng tâm trong hoạt động xét xử. Nghị quyết số 01-NQ/BCS ngày 02/01/2020 về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 của Tòa án nhân dân; chỉ thị số 01/2020/CT-CA ban hành ngày 09/01/2020 về triển khai, thực hiện tổ chức các nhiệm vụ trọng điểm của các TA năm 2020 đã tạo ra sự chuyển biến trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của TA với nhiệm vụ được xác định là: “*Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý*”. TA nhân dân tối cao đã đặt ra nhiệm vụ cho các TA phải tập trung thực hiện 14 giải pháp đột phá nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác xét xử; đồng thời đề ra các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền tư pháp. Ngoài ra tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Đảng đã đề ra nhiệm vụ của hệ thống tư pháp: “*Xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Thực hiện quyền tư pháp có trọng trách bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, bảo vệ cũng như việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của tổ chức, cá nhân*”. Đây chính là định hướng quan trọng cho tổ chức và hoạt động của TA trong thời gian tới.

Ở nước ta trong hoạt động xét xử của TA, Thẩm phán (TP) có vai trò hết sức quan trọng, là người có quyền và phải chịu trách nhiệm về các phán quyết của mình. TP chính là

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lathique@hdu.edu.vn

hiện thân của công lý, công bằng, niềm tin vào pháp luật, là người giữ vai trò then chốt trong thực thi nhiệm vụ tố tụng TA. Đội ngũ TP ở các TA nói chung cũng như TA nhân dân tỉnh Thanh Hóa nói riêng đã phát huy và giữ vững được bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cũng như lối sống lành mạnh; tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thời kỳ hội nhập kinh tế, quốc tế. Chiến lược xây dựng đội ngũ TP trên thực tế đã đưa ra được nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Tuy nhiên, thực tiễn năng lực xét xử của TP ở TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa trong những năm vừa qua vẫn còn tồn tại nhiều bất cập như cơ cấu đội ngũ thiếu đồng bộ, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, bị sửa, vẫn còn [3]... Thực trạng trên cho thấy năng lực của đội ngũ TP hiện nay bộc lộ những hạn chế nhất định cần phải được khắc phục. Trước tình hình đó, giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ TP tại TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa có ý nghĩa cấp bách.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, tác giả khi thực hiện nghiên cứu đề tài đã dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về đường lối đổi mới đất nước, về tinh thần cải cách hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực và hiệu quả. Ngoài ra, bài viết áp dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể nhằm mục đích làm rõ các vấn đề cần nghiên cứu như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp luật học so sánh; phương pháp thống kê... Tất cả những phương pháp này giúp tác giả làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá đúng thực trạng năng lực đội ngũ TP từ đó đưa ra giải pháp phù hợp với thực tiễn tại TA nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nhận thức chung về Thẩm phán và năng lực đội ngũ Thẩm phán

Khái niệm Thẩm phán

Ở bất kỳ quốc gia nào, hệ thống pháp luật nào thì TP đều có vai trò hết sức quan trọng đó là người có quyền và phải chịu trách nhiệm về các phán quyết của mình. Vậy nên, phán quyết của TP có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ, thậm chí tính mạng của con người: có ảnh hưởng lớn tới tính công minh của pháp luật, uy tín và nền công lý của quốc gia đồng thời góp phần giáo dục công dân có ý thức pháp luật, tôn trọng các quy tắc xã hội, động viên họ tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác. Hiện nay, khái niệm về TP được quy định tại Điều 65 Luật Tổ chức TA nhân dân năm 2014: “là người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật này được Chủ tịch nước bổ nhiệm để làm nhiệm vụ xét xử”.

Năng lực Thẩm phán

“Năng lực” - (Competency) được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Theo Từ điển Tiếng Việt đã chỉ rõ “năng lực” được hiểu là: “những điều kiện đủ hoặc vốn kiến thức, kỹ

năng, khả năng cũng như hành vi của con người cần phải có để có thể để làm một việc gì cũng là yếu tố giúp cá nhân làm việc có hiệu quả hơn so với những người khác” [1]. Có quan điểm khác lại chỉ ra rằng: “trong thực tiễn với những yêu cầu của một công việc xác định đặc điểm tâm lí và sinh lí của một người có quan hệ tương xứng với những yêu cầu đặt ra của công việc thì có thể giao nhiệm vụ cho họ: đây chính là năng lực” [14]. Từ những cách giải thích khác nhau như trên, tác giả cho rằng khái niệm năng lực có thể được hiểu: năng lực chính là những khả năng cần thiết đủ để thực hiện thuận thực một công việc, nhiệm vụ nhất định và hoàn thành tốt yêu cầu của công việc đó. Trên cơ sở phân tích trên ta có thể đưa ra khái niệm năng lực của TP như sau:

“Năng lực của TP là khả năng cần thiết đủ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ xét xử nhằm đưa ra được bản án công bằng, khách quan, đúng quy định của pháp luật”.

Các tiêu chí đánh giá năng lực của Thẩm phán

Tiêu chí đánh giá năng lực của TP có thể hiểu là tổ hợp các yếu tố cần thiết tạo nên năng lực của một TP được xây dựng dựa vào các yếu tố:

Trình độ đào tạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Nghề nghiệp TP là nghề nghiệp có tính đặc thù và luôn được đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của xã hội. Do đó, mỗi TP cần có kiến thức chuyên môn giỏi. Trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc đánh giá năng lực chuyên môn của TP. Chất lượng chuyên môn của TP liên quan đến người TP đó trải qua quá trình đào tạo từ đại học, nghiệp vụ xét xử cũng như việc tự bản thân trau dồi kiến thức trong thực tiễn.

Có thể nói để hình thành năng lực chuyên môn của TP thì kiến thức chuyên môn được xác định chính là nền tảng. Trình độ chuyên môn được thể hiện thông qua hệ thống kiến thức luật nội dung và kiến thức luật tố tụng trong hoạt động xét xử. Trong đó kiến thức luật nội dung chính là những kiến thức về các ngành luật mà TP được trang bị phù hợp với chuyên môn xét xử. Bên cạnh đó người TP phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao còn phải nắm bắt được quy trình, trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức để tiến hành hoạt động xét xử nhằm đảm bảo cho hoạt động xét xử phiên tòa được diễn ra liên tục và có hiệu quả cao.

Trình độ lý luận chính trị: TP là một nghề đặc thù khác biệt với các ngành nghề khác nên đòi hỏi người TP phải có trình độ lý luận chính trị cao, hiểu sâu sắc các nhiệm vụ đã được giao phó. Đây là một trong điều kiện quan trọng đảm bảo năng lực của TP trong việc áp dụng các quy định của pháp luật trên thực tế nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Phẩm chất đạo đức: TP phải là người công bằng, vô tư, khách quan, trung thực, có lương tâm cũng như đạo đức nghề nghiệp. Công bằng, vô tư khách quan là những yếu tố hiện thân của TA. Một bản án đảm bảo tính pháp chế là bản án hàm chứa trong đó sự công bằng, vô tư, khách quan, trung thực, có lương tâm và tính nhân đạo. Đó chính là phạm trù của đạo đức nghề nghiệp.

Văn hóa xét xử: Văn hóa xét xử được xem là một trong những yếu tố tạo nên văn hóa pháp đình. Theo đó, văn hóa này được bộc lộ ở ngay phiên tòa hay nói cách khác đó là quá trình giao tiếp tại phiên tòa của TP - với vai trò là chủ tọa phiên tòa giữ vị trí chủ đạo trong

tổ chức, phối hợp và điều khiển với các bên tham gia khi tiến hành tố tụng như thư ký phiên tòa, kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và các đương sự khác....

Chất lượng xét xử: Trong tiến trình cải cách tư pháp việc nâng cao chất lượng xét xử được đánh giá là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành TA. Hiện nay tiêu chí này được đánh giá trên cơ sở số lượng các phán quyết của TA bị hủy, sửa và nguyên nhân đó là do từ lỗi chủ quan hay khách quan. Vì lẽ đó khi số lượng các bản án bị hủy, bị sửa thấp sẽ chứng minh chất lượng xét xử của TP cao và ngược lại. Đây chính là căn cứ để đánh giá chất lượng xét xử của mỗi TP.

3.2. Quy định pháp luật và thực trạng năng lực đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa hiện nay

3.2.1. Quy định pháp luật

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Thẩm phán

Theo quy định tại Điều 67, Luật tổ chức TAND năm 2014 TP phải là người: “*có trình độ cử nhân luật và phải được đào tạo nghiệp vụ xét xử*”. Như vậy, để một người có thể trở thành TP theo pháp luật hiện nay, xét về mặt bằng cấp nhất thiết phải có tối đa hai loại bằng cấp sau: bằng cử nhân luật và chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ xét xử.

Thứ nhất, bằng cử nhân luật là chứng nhận về mặt pháp lý đối một cá nhân đã được đào tạo về chuyên ngành luật ở bậc đại học và đã hoàn thành tất cả các khóa học. Bằng cử nhân này theo hướng dẫn quy định chi tiết bằng cử nhân luật có thể do các trường đại học trong nước hoặc ngoài nước cấp.

Thứ hai, cơ sở pháp lý chứng minh một cá nhân đã được đào tạo về nghiệp vụ xét xử tại các cơ sở đào tạo các chức danh tư pháp đó chính là chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ xét xử. Việc được đào tạo về nghiệp vụ xét xử chính là việc đào tạo chuyên sâu, bài bản về các chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt nhất là các kỹ năng xét xử mà các TP sẽ đảm nhiệm khi ra thực tiễn công tác.

Về thái độ chính trị, trình độ lý luận chính trị của Thẩm phán

Theo Điều 67, Tổ chức TAND năm 2014 quy định tiêu chuẩn về thái độ chính trị của TP như sau: “... *có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần dũng cảm và kiên quyết bảo vệ công lý, liêm khiết và trung thực...*”. Theo Nghị quyết số 929/2015/UBTVQH13 ngày 14/05/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát TP quốc gia, tại Điều 13 quy định về Hồ sơ cá nhân trình Hội đồng xem xét đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán gồm có: “...*các văn bằng, chứng chỉ về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước... phẩm chất chính trị ...*”. Như vậy theo quy định nêu trên, khi nộp hồ sơ để được xem xét bổ nhiệm làm TP, người đó phải có chứng chỉ về trình độ lý luận chính trị là bắt buộc

Về phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử của Thẩm phán

Trước hết, TP là một công chức Nhà nước nên cần phải đáp ứng được những phẩm chất cơ bản của cán bộ công chức theo Điều 15 Luật cán bộ, công chức 2008: “*cần, kiệm,*

liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ”. Bên cạnh đó cơ sở pháp lý từ Điều 18 đến 20 Luật các bộ, công chức năm 2008 cũng quy định cụ thể những việc cán, bộ công chức không được làm; Điều 77 của Luật Tổ chức TA nhân dân năm 2014 cũng xác định và làm rõ một TP có phẩm chất đạo đức sẽ không được làm một số việc.

Về chất lượng xét xử của Thẩm phán

TP là một công chức vì vậy như các công chức khác, TP cũng được đánh giá phân loại cán bộ, công chức trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Vụ Tổ chức cán bộ - TA nhân dân tối cao căn cứ vào tỷ lệ án bị sửa, hủy làm tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá TP khi tái nhiệm. Đối với các TP có tỷ lệ án bị hủy, bị sửa cao (trên 1,16% trên tổng số vụ án đã xét xử) thì sẽ tạm dừng tái bổ nhiệm để đào tạo, bồi dưỡng lại. Đối với các TP có tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan trên 3% (trong 01 năm hoặc trong quá trình nhiệm kỳ tính đến thời điểm phát hiện) thì sẽ bị tạm đình chỉ để kiểm điểm trách nhiệm hoặc chuyển công tác.

3.2.2. Thực trạng đội ngũ Thẩm phán tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Tổng biên chế của TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hoá được TA nhân dân tối cao phân bổ 346 biên chế từ năm 2015 (trong đó: 134 TP, 208 chức danh khác); sau 5 năm thực hiện tinh giản biên chế, hiện nay TA nhân hai cấp có 300 biên chế (trong đó: 129 TP; 14 Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên, 126 Thư ký chính, Thư ký, 31 chức danh khác); cụ thể như sau. Trong đó 100% TP tại TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa có trình độ Đại học Luật (40 TP có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành về Luật) [4].

Về thái độ chính trị, trình độ chính trị: Qua việc rà soát đội ngũ cán bộ, TP hằng năm cho thấy đại đa số TP TA nhân dân hai cấp tỉnh luôn giữ vững được phẩm chất chính trị, đạo đức, có lối sống lành mạnh, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần trách nhiệm cao. Đến thời điểm này 100% các TP đều có trình độ chính trị đảm bảo đúng tiêu chuẩn trong đó có 56 cao cấp, 52 trung cấp. Tuy nhiên bên cạnh đó thực tế vẫn còn một số TP bản lĩnh chính trị chưa vững vàng đã có các hành vi vi phạm trong thực hiện công vụ, thậm chí vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật. Theo thống kê hàng năm của TA nhân dân tỉnh Thanh Hóa, số đơn thư khiếu nại, tố cáo TP tuy có giảm nhưng vẫn còn.

Bảng 1. Báo cáo số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa

STT	Năm	Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo	Xử lý kỷ luật
1	2018	9	5
2	2019	6	5
3	2020	13	2
4	2021	11	1
5	2022	16	2

Báo cáo công tác Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa năm 2016 - 2022

Về phẩm chất đạo đức: Theo báo cáo đánh giá hàng năm của TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa có phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc theo pháp luật, có lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, công bằng, khách quan, vô tư và trung thực trong xét xử, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác. Hiện nay, 100% thẩm phán TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đều là đảng viên, hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức đối với người cán bộ đảng viên theo quy định, đây cũng là một trong những điều kiện tiên quyết để được bổ nhiệm TP. Nhìn chung các thẩm phán TA tỉnh Thanh Hóa có bản lĩnh chính trị vững vàng (từ năm 2016 đến 2022 không có TP nào bị xử lý kỉ luật), tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn số vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan

Về văn hóa ứng xử: Trong các phiên tòa TP đóng vai trò chủ tọa phiên tòa chịu trách nhiệm về toàn bộ những gì diễn ra tại phiên tòa nhưng trên thực tế còn nhiều TP tác phong làm việc còn chưa thực sự khoa học, khả năng thích ứng của họ chưa cao và còn thiếu năng động, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động xét xử. Có một số TP sử dụng ngôn ngữ chưa đúng với chuẩn mực, không phù hợp với cách xưng hô tại tòa. Trong nhiều phiên tòa vị thế, vai trò của người bào chữa cũng như sự công khai, minh bạch, tính đúng đắn của các phán quyết TA vẫn còn nhiều hạn chế.

Về chất lượng xét xử:

Bảng 2. Báo cáo kết quả và chất lượng xét xử các vụ án Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa

STT	Năm	Tổng số các loại án							
		Thụ lý	Giải quyết	%	Án hủy	%	Án sửa	%	Ghi chú
1	2018	10.572	9.910	93,73	45	0,35	38	0,35	
2	2019	11.148	10.321	92,58	38	0,34	45	0,40	
3	2020	12.514	11.707	93,55	19	0,16	01	0,01	
4	2021	11.761	10.791	91,75	27	0,25	50	0,46	
5	2022	13.233	12.113	91,53	25	0,20	57	0,47	

Bảng Báo cáo công tác Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hóa năm 2018 - 2022

Qua bảng số liệu của TA từ năm 2018 - 2022 có thể thấy số lượng các vụ án TA hai cấp tỉnh Thanh Hóa giải quyết có xu hướng tăng đột ngột. Chất lượng phần nào cũng được nâng lên so với trước đây. Các phán quyết mà TA đưa ra đã áp dụng đúng người, đúng tội, không có trường hợp nào xét xử oan. Tỷ lệ án bị hủy, bị sửa đã có xu hướng giảm.

3.3. Những tồn tại, hạn chế về đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Về số lượng: Những năm qua, trong điều kiện biên chế giảm mà án lại tăng TA tỉnh đã gặp phải rất nhiều khó khăn, áp lực trong việc thực hiện nhiệm vụ. Vì lẽ đó, ban cán sự Đảng TA nhân dân tỉnh Thanh Hóa cần quan tâm đến việc kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức trong các đơn vị của TA hai cấp, nhằm đảm bảo tốt việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt là đội ngũ TP; chế độ chính sách đối với cán bộ TA chưa thực sự phù hợp với tính chất công việc đặc thù của TA, chưa giúp cho các TA thu hút được nguồn cán bộ có trình độ.

Về trình độ đào tạo, điều kiện về bằng cấp của TP: Từng bước được nâng lên, đảm bảo tiêu chuẩn về ngạch, bậc công chức. Tuy nhiên thực tế cho đến nay, chất lượng đội ngũ TP TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa được đào tạo vẫn chưa có sự đồng đều.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình nhiều trường hợp TP phải hoãn phiên tòa do một số nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án như một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với TA, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, tham gia định giá tài sản, thực hiện uỷ thác tư pháp... làm cho TP gặp khó khăn trong việc giải quyết vụ việc.

Về văn hóa ứng xử của TP: Đây được đánh giá là những kỹ năng mềm thể hiện sự khéo léo, thông minh của người TP chôn pháp đình. Vì vậy, vai trò điều tiết mối quan hệ của TP đối với những người tham gia phiên tòa và của chính TP là rất quan trọng. Tuy nhiên một số TP hiện nay vẫn chưa thật sự xem trọng cách giao tiếp, ứng xử trong khi điều khiển phiên tòa điều này ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình tranh tụng tại phiên tòa.

3.4. Một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống cơ sở pháp lý quy định về đội ngũ thẩm phán

Nhiệm kỳ của TP cần đảm bảo lâu dài: Một trong những biểu hiện quan trọng của nguyên tắc tư pháp phải độc lập tức là TP phải độc lập. Nếu kéo dài nhiệm kỳ sẽ giúp các TP yên tâm công tác, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong trong hoạt động xét xử và không phải chịu bất kỳ áp lực chính trị cũng như áp lực cá nhân nào. Tuy nhiên theo quan điểm của tác giả cơ chế đào tạo TP của nước ta chưa thực sự đạt chất lượng cao nên hiện tại chúng ta có thể chưa bỏ nhiệm để TP với nhiệm kỳ suốt đời mà nên bỏ nhiệm một bộ phận TP nhất định (đưa ra căn cứ đánh giá: kết quả hoạt động xét xử).

Chế độ lương và chế độ chính sách hợp lý cho TP được bảo đảm: Bên cạnh vấn đề nhiệm kỳ làm việc lâu dài thì cần thiết phải quy định chế độ lương bổng đặc biệt cho TP bởi lẽ TP là loại lao động đặc thù. Nếu như chế độ tiền lương đảm bảo sẽ giúp cho TP bảo đảm được cuộc sống sinh hoạt của cá nhân cũng như gia đình. TP không chỉ là một nghề nguy hiểm mà còn là nghề có rất nhiều cám dỗ. Để những nhu cầu chính đáng về vật chất của TP không làm thay đổi sự thật của bản án và để bản thân các TP không bị lôi kéo bởi yếu tố vật chất.

Thứ hai, thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp của đội ngũ thẩm phán

Xây dựng đội ngũ TP có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn là giải pháp quan trọng mà TA tỉnh Thanh Hóa luôn chú trọng. Để làm được điều đó: Các cấp ủy đảng phải thường xuyên quán triệt cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan nhận thức đầy đủ, đúng đắn về việc thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII), gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị, “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Phải lấy đào tạo, bồi dưỡng làm khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ TP. Vì vậy lãnh đạo cần phải dựng đội ngũ có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng TP bám sát yêu cầu của nhiệm vụ chính trị để quy hoạch.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của thẩm phán cần được tăng cường.

Việc dưỡng liêm là việc đội ngũ TP phải thực hiện thường xuyên, như công việc hằng ngày. Vì vậy cần phải có những quy định cụ thể về chế độ trách nhiệm của người TP cũng như công tác thanh tra, kiểm tra phải thực hiện thường xuyên. Một khi trách nhiệm của TP được tăng cường, các TP phải chịu trách nhiệm về phán quyết của mình thì sự độc lập trong việc đưa ra phán quyết của TP sẽ được bảo đảm hơn. Hơn hết để đảm bảo uy tín của nền tư pháp quốc gia các TP phải chịu trách nhiệm về những phán quyết của mình. Để làm được điều đó khi tiến hành kiểm tra, giám sát TP, TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện đồng bộ một số các giải pháp sau:

Ban cán sự Đảng, Ủy ban TP, lãnh đạo TA tỉnh Thanh Hóa cần thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng công tác xét xử các loại án của đội ngũ TP, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cũng như xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các trường hợp có dấu hiệu sai sót.

Tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá chất lượng công tác TP hàng tháng, quý; ra thông báo nhắc nhở các TP có số lượng, chất lượng giải quyết án không đảm bảo; kịp thời tuyên dương các TP xét xử tốt trong tháng, quý.

Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, của nhân dân đối với hoạt động xét xử của TP. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tập trung làm tốt công tác giám sát, động viên nhân dân phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động tư pháp, qua đó kiến nghị việc khắc phục, sửa chữa. Đẩy mạnh vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về hoạt động tư pháp. Trong một nền tư pháp của nhân dân thì nhân dân phải được tiếp cận thông tin về hoạt động xét xử và giám sát hành vi của các TP. Các tổ chức chính trị - xã hội có thể đóng vai trò giám sát tư pháp để làm tăng trách nhiệm của các TP.

4. KẾT LUẬN

Trước yêu cầu ngày càng cao của tiến trình cải cách tư pháp, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ xác định rõ mục tiêu xây dựng TA chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đây là bộ phận quan trọng của Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Với nhiệm vụ trên trong thời gian tới đòi hỏi tất cả các TA hiện nay cần tập trung công tác xây dựng nguồn nhân lực. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Bởi lẽ xét cho đến cùng, chất lượng hoạt động xét xử và uy tín của TA chính là do cán bộ TA mà đặc biệt là ở đội ngũ TP quyết định. Quá trình mang lại công lý, công bằng cho xã hội, TP phải đối mặt với cả rủi ro, nguy hiểm, thậm chí là những cám dỗ vật chất. Vì vậy, đổi mới tổ chức bộ máy phải gắn với việc không ngừng nâng cao chất lượng và bản lĩnh của đội ngũ cán bộ, TP để họ vượt qua được khó khăn, thách thức và hoàn thành tốt sứ mệnh được giao. Trong bài viết, tác giả đã tìm ra được một số bất cập, thiếu sót các quy định pháp luật cũng như thực tiễn về năng lực của TP trong xét xử qua phân tích thực tiễn tại TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa. Từ đó tác giả đưa ra các giải pháp góp phần khắc phục những hạn chế, tồn tại của thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật về bảo đảm năng lực của TP tại TA nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bách Khoa toàn thư mở Wikipedia Tiếng Việt, www.wikipedia.org.
- [2] Bộ Chính trị (2015), *Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
- [3] Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2021), *Báo cáo năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về kết quả công tác thi đua khen thưởng từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới*.
- [4] Cục Thi hành án (2022), *Báo cáo khảo sát tình hình chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng; công tác xét xử; thi hành án năm 2022*.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014*.
- [7] Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam (2019), *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- [8] Viện nghiên cứu quyền con người - Học viên chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Quỹ Hợp tác phát triển luật quốc tế (IRZ) (2015), *Hội thảo Quốc tế Đảm bảo quyền con người thông qua NNPQ và nền tư pháp độc lập*, Hà Nội.
- [9] Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tổng kết của TAND tỉnh Thanh Hóa năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022*.
- [11] <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>

SOME SOLUTIONS TO IMPROVING THE CAPACITY OF JUDGES AT THE PEOPLE'S COURT OF THANH HOA PROVINCE

La Thi Que

ABSTRACT

Improving the quality of judges is considered an important requirement to enhance the effectiveness of trial activities because in the end, the quality of trial activities and the prestige of the Court are due to the Court's staff, especially the team of judges. The following article will clarify the current situation of the capacity of the judge team on the legal basis as well as the practical operation of the team of judges at the People's Court of Thanh Hoa province. From that fact, the author in the article proposes some solutions to improving the capacity of judges at the People's Court of Thanh Hoa province. Thereby showing that the capacity of judges in the courts in the current period is very important and necessary to meet the current judicial reform.

Keywords: *Competence, Judge, Thanh Hoa Provincial Court.*

* Ngày nộp bài: 21/5/2023; Ngày gửi phản biện: 22/5/2023; Ngày duyệt đăng: 28/8/2023

* Bài báo là kết quả nghiên cứu từ đề tài NCKH cấp cơ sở (mã số ĐT-2021-34) của Trường Đại học Hồng Đức